

Số: 267/KH-UBND

Kinh Môn, ngày 27 tháng 12 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện cải cách hành chính nhà nước thị xã Kinh Môn năm 2025

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Công văn số 3759/BNV-CCHC ngày 02/8/2021 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn triển khai Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 4347/KH-UBND ngày 25/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện CCHC nhà nước tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 17/12/2021 của Ủy ban nhân dân (UBND) thị xã về thực hiện CCHC nhà nước thị xã Kinh Môn giai đoạn 2021-2025;

UBND thị xã ban hành Kế hoạch thực hiện CCHC nhà nước thị xã Kinh Môn năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, các nhiệm vụ năm cuối của Kế hoạch CCHC của tỉnh, của thị xã giai đoạn 2021 - 2025; xây dựng chính quyền phục vụ Nhân dân, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp; nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng hiện đại, nhanh chóng, thuận tiện.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng CCHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh góp phần cải thiện các Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) của thị xã.

2. Yêu cầu

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; bảo đảm hiệu quả, đúng thời gian và bám sát sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh, Thị ủy, HĐND thị xã và UBND thị xã.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ; xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, người đứng đầu trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tiếp tục lấy CCHC là một trong những tiêu chí quan trọng trong công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức cũng như bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm đối với tập thể, cá nhân.

II. CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Ban hành kế hoạch CCHC của thị xã; xác định rõ chỉ tiêu, nhiệm vụ và thực hiện đầy đủ vai trò, trách nhiệm tập thể, cá nhân trong việc thực hiện các nội dung CCHC có hiệu quả. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành công tác CCHC; tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao tại kế hoạch CCHC năm 2025 của thị xã.

- Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2025. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt thực hiện CCHC thông qua nhiều hình thức đa dạng, phong phú, mang lại hiệu quả thiết thực, phù hợp tình hình thực tiễn của thị xã.

- Tiếp tục tăng cường kiểm tra CCHC; thực hiện kiểm tra trực tiếp về công tác CCHC trên 30% các cơ quan hành chính trên địa bàn thị xã; đẩy mạnh kiểm tra đột xuất, tập trung kiểm tra các cơ quan, đơn vị có nhiều thủ tục hành chính giao dịch với người dân và doanh nghiệp nhằm đôn đốc, hướng dẫn trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Chủ động, tích cực triển khai thực hiện hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Thị uỷ, UBND thị xã, Chủ tịch UBND thị xã giao năm 2025.

- Đẩy mạnh, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị, địa phương mạnh dạn đề xuất các sáng kiến, giải pháp mới trong công tác CCHC góp phần phục vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp; ưu tiên xét, công nhận các sáng kiến trong cải cách hành chính có hiệu quả ứng dụng thiết thực, phạm vi ảnh hưởng toàn tỉnh. Gắn kết quả cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng; kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện cải cách hành chính.

- Triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2025 của UBND các xã, phường.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp cải thiện Chỉ số CCHC (Par Index) của thị xã, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) trên địa bàn thị xã.

- Ban hành Báo cáo về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thị xã; Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính thị xã Kinh Môn giai đoạn 2026-2030.

- Thực hiện nghiêm túc quy định về chế độ báo cáo định kỳ.

2. Cải cách thể chế

a) Chỉ tiêu

- 100% văn bản quy phạm pháp luật do cấp trên ban hành trong năm được triển khai kịp thời.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp phát hiện qua rà soát, kiểm tra được xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

- Thực hiện đầy đủ hoạt động theo dõi thi hành pháp luật và ban hành đầy đủ văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật theo thẩm quyền.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; bảo đảm đúng quy trình, tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ và khả thi.

- Thường xuyên rà soát, ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản QPPL phục vụ cho yêu cầu quản lý nhà nước và bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương; Tăng cường kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Tham gia góp ý hoàn thiện thể chế về cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp, nguồn lực chất lượng cao; chính sách phát triển giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ; văn hóa, thông tin, truyền thông, thể thao, y tế, an sinh xã hội, bảo vệ môi trường; phát triển kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn; tư pháp, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, góp phần hoàn thành mục tiêu Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm tại các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn thị xã.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Chỉ tiêu

- Phấn đấu 100% các thủ tục hành chính được công bố, công khai kịp thời, đúng quy định.

- Rà soát TTHC, cắt giảm thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện và thời hạn giải quyết TTHC.

- Phấn đấu từ 95% -100% số hồ sơ TTHC được trả kết quả giải quyết đúng hạn, trước hạn.

- 100% hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính thị xã, cấp xã được số hóa theo quy định.

- Đạt trên 95% hồ sơ được đồng bộ, kết nối chia sẻ dữ liệu TTHC đã được số hóa phục vụ người dân, doanh nghiệp; khai thác, chia sẻ dữ liệu đã được số hóa để người dân, doanh nghiệp không phải nộp lại giấy tờ, tài liệu đã được số hóa thực hiện TTHC trước đây.

- 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến; tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 60% trở lên.

- Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- Cung cấp 100% các TTHC có đủ điều kiện cung cấp dịch vụ toàn trình được tích hợp trên cổng dịch vụ công quốc gia, dịch vụ công của tỉnh.

- Phấn đấu từ 95% trở lên người dân, doanh nghiệp đánh giá mức độ hài lòng trong giải quyết TTHC. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

- 80% người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC không phải cung cấp các giấy tờ, tài liệu đã được số hóa khi thực hiện TTHC thành công trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ. Giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp xuống trung bình còn tối đa 15 phút/01 lượt giao dịch.

- Đổi mới, kiện toàn Bộ phận Một cửa các cấp.

b) Nhiệm vụ

- Xây dựng Kế hoạch Kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn thị xã năm 2025.

- Xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác Kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Thực hiện rà soát, đơn giản hóa TTHC, cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC.

- Thực hiện công bố, công khai TTHC đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các Cơ sở dữ liệu của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia, phục vụ cho việc cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp.

- Công khai kết quả Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ hàng quý.

- Tham gia ý kiến vào xây dựng Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện rà soát, công bố TTTC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước

- Thực hiện, theo dõi, đôn đốc thanh phí, lệ phí trực tuyến tại Bộ phận Một thị xã, cấp xã.

4. Cải cách tổ chức, bộ máy

a) Chỉ tiêu

- 100% số phòng chuyên môn cấp huyện được sắp xếp theo đúng quy định của Trung ương và thực hiện bảo đảm định mức biên chế được giao.

- Tiếp tục triển khai thực hiện giảm biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2026 theo quy định.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền kiện toàn, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo các quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Rà soát sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn thị xã phù hợp theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương và phân công quản lý ở địa phương. Rà soát đảm bảo cơ cấu số lượng lãnh đạo đáp ứng tiêu chí theo quy định.

- Thực hiện tinh giản biên chế theo đúng Kế hoạch lộ trình đề ra.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực trên địa bàn thị xã. Thực hiện tốt việc phân cấp quản lý trên các lĩnh vực theo quy định.

5. Cải cách công vụ

a) Chỉ tiêu

- 100% đơn vị sự nghiệp thuộc UBND Ủy ban nhân dân thị xã tuyển dụng viên chức đúng trình tự, thủ tục và thời gian quy định.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được luân chuyển, bổ nhiệm đúng quy trình, tiêu chuẩn theo quy định.

- Hoàn thành 100% kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức.

b) Nhiệm vụ

- Điều chỉnh Đề án vị trí việc làm của các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo chỉ đạo của tỉnh; bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm; thường xuyên cập nhật, bổ sung đề án vị trí việc làm của các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp trực thuộc đã được phê duyệt; bảo đảm cơ cấu hợp lý giữa công chức giữ chức vụ lãnh đạo và công chức không giữ chức vụ lãnh đạo.

- Tổ chức thực hiện các văn bản, hướng dẫn về các quy định mới trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức; cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực theo quy

định; bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu. Nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

- Thường xuyên rà soát chất lượng các mặt của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đánh giá việc đáp ứng các quy định về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý, tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp; tổ chức thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp, yêu cầu vị trí việc làm và nâng cao kỹ năng nghề nghiệp và năng lực thực thi công vụ.

- Tổ chức các kỳ tuyển dụng công chức, viên chức nghiêm túc, đúng quy định. Tiếp tục triển khai thực hiện chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, cho cán bộ, công chức, viên chức, các đơn vị hành chính sự nghiệp và cán bộ, công chức cấp xã và đội ngũ cán bộ không chuyên trách theo quy định của Chính phủ.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025 của thị xã. Tăng cường đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo các hình thức: bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức; đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý và bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

- Thực hiện tốt công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; từng bước lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, kết quả thực hiện nhiệm vụ đảm bảo phù hợp thực tế của địa phương, đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; Tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra trách nhiệm trong xử lý công việc của các cơ quan, địa phương theo Công điện số 280/CD-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp theo Công điện số 968/CD-TTg ngày 16/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

6. Cải cách tài chính công

a) Chỉ tiêu

- Đẩy nhanh tiến độ, giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo năm 2025 giải ngân hết 100% kế hoạch vốn giao của các cấp ngân sách.

- 100% cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ ngân sách nhà nước, quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

- 100% cơ quan, đơn vị thực hiện đầy đủ, kịp thời các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách của cơ quan có thẩm quyền.

- 100% cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng tài sản công. Đối với phương án xử lý, sắp xếp nhà đất, các cơ quan, đơn vị sau có

phương án tổng thể được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì phải thực hiện phương án xử lý, sắp xếp lại cụ thể theo quy định.

b) Nhiệm vụ

- Triển khai dự toán ngân sách Nhà nước gắn với mục tiêu thực hiện chính sách tài khóa hài hoà với chính sách tiền tệ; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước. Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường quản lý điều hành tài chính ngân sách gắn với các ưu tiên phát triển kinh tế, đảm bảo an ninh - quốc phòng; bố trí ưu tiên các nhiệm vụ cơ bản, thiết yếu, đảm bảo nguồn lực thực hiện chính sách tiền lương; trợ cấp hàng tháng; các chính sách tính theo tiền lương cơ sở; các chế độ chính sách an sinh xã hội; chương trình mục tiêu y tế, dân số; tổ chức đại hội đảng các cấp; các đề án, chương trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã. Tiếp tục chủ động thực hiện các quy định hiện hành về chính sách tạo nguồn để cải cách tiền lương.

- Điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, nhất là các khoản chi chưa thực sự cấp thiết để bảo đảm nguồn lực cho phòng chống thiên tai, dịch bệnh, bổ sung vốn cho đầu tư phát triển.

- Thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 về công khai ngân sách nhà nước; đa dạng hoá các hình thức công khai ngân sách nhà nước; Hướng dẫn, đôn đốc và giám sát việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước của các địa phương.

- Nghiêm túc thực hiện các quy định về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, việc phân bổ và giao dự toán thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

- Triển khai và thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập ; Thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tăng cường chỉ đạo công tác quản lý nhà nước về giá, về quản lý tài sản công trên địa bàn thị xã; chỉ đạo việc ban hành các văn bản phổ biến các quy định cấp trên, văn bản Luật, văn bản hướng dẫn thi hành luật nhằm cụ thể hóa các quy định quản lý nhà nước về giá, tài sản công và phí, lệ phí theo thẩm quyền; chỉ đạo việc ban hành quyết định giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục mặt hàng do địa phương định giá;

- Tăng cường chỉ đạo việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; chỉ đạo quyết liệt công tác rà soát, sắp xếp lại các cơ sở nhà đất và nhất là trụ sở nhà, đất của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn để việc quản lý, sử dụng tài sản công thực sự đem lại hiệu quả.

- Tăng cường chỉ đạo việc thực hiện bán tài sản công là trụ sở cơ quan, đơn vị theo phương án sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phương án tổng thể để tập trung nguồn lực vào NSNN.

- Tăng cường chỉ đạo công tác tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do nhà nước đầu tư, quản lý theo Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 8131/BTC-QLCS ngày 01/8/2024 và Công văn số 12370/BTC-QLCS ngày 12/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và thực hiện, công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước. Thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Chỉ tiêu

- Đảm bảo hoạt động Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 80% dịch vụ công trực tuyến toàn trình, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- 80% hồ sơ công việc tại thị xã và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công đạt tối thiểu 90%.

- 100% cấp huyện và cấp xã báo cáo định kỳ về chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được thực hiện trên hệ thống phần mềm báo cáo của tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Số hóa, xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu quốc gia bao gồm các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm, tư pháp,... tạo nền tảng phát triển chính quyền số của tỉnh; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- Số hóa 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định phải số hóa.
- 50% hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa.

- 100% các hệ thống thông tin của tỉnh từ cấp độ 3 trở lên được áp dụng phương án bảo đảm an toàn thông tin phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.

- 100% các hệ thống thông tin của tỉnh từ cấp độ 3 trở lên được áp dụng phương án bảo đảm an toàn thông tin phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

b) Nhiệm vụ

- *Hoàn thiện môi trường pháp lý:* Tiếp tục hoàn thiện các văn bản chỉ đạo, quản lý về ứng dụng công nghệ thông tin, chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

- *Phát triển hạ tầng kỹ thuật:* Xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin thị xã đảm bảo phục vụ nhu cầu phát triển chính quyền điện tử và đô thị thông minh.

- *Phát triển các hệ thống nền tảng và dữ liệu số:*

- + Tiếp tục triển khai hệ thống nền tảng kết nối tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh (LGSP), đảm bảo kết nối các hệ thống thông tin dùng chung, hệ thống thông tin chuyên ngành trọng điểm của thị xã, đồng thời kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP);

- + Tiếp tục triển khai các ứng dụng chuyên ngành thống nhất trên quy mô toàn thị xã.

- + Khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư trên địa bàn thị xã.

- *Phát triển các ứng dụng, dịch vụ:*

- + Duy trì hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc của thị xã.

- + Duy trì, phát triển các cổng/trang thông tin điện tử của UBND thị xã và UBND cấp xã.

- + Duy trì, vận hành hệ thống Thư điện tử công cụ của thị xã.

- + Tiếp tục triển khai ứng dụng chữ ký số trên nền tảng di động.

- + Duy trì hoạt động Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của các cấp nhằm liên thông giải quyết các thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thị xã.

- + Xây dựng các dịch vụ công trực tuyến tích hợp lên Cổng Dịch vụ công trực tuyến của thị xã.

- *Bảo đảm an toàn thông tin:* Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng về an toàn thông tin mạng. Tổ chức huấn luyện, diễn tập, phòng ngừa sự cố, bảo đảm các điều kiện sẵn sàng đối

phó, ứng cứu, khắc phục sự cố máy tính. Triển khai mô hình bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho hệ thống thông tin theo mô hình “4 lớp”.

- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

+ Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ chuyên trách, phụ trách công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị; bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, tổ công nghệ số cộng đồng, người dân nhằm thực hiện tốt việc vận hành, khai thác, phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử.

+ Đẩy mạnh hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn thị xã.

+ Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trong các cơ quan, đơn vị.

(Có Khung kế hoạch thực hiện cải cách hành chính nhà nước thị xã Kinh Môn năm 2025 kèm theo).

8. Đánh giá tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội

- Ban hành và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương và của thị xã bảo đảm nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Tăng cường thu hút đầu tư; phát triển doanh nghiệp theo hướng tăng số lượng và vốn của doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường. Qua đó, góp phần tăng tỷ lệ đóng góp của khu vực doanh nghiệp vào nguồn thu ngân sách của thị xã so với năm 2024.

- Triển khai các giải pháp thực hiện thu ngân sách của thị xã đạt và vượt chỉ tiêu được giao trong năm 2025.

- Ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cơ quan, đơn vị, địa phương phấn đấu đạt, vượt các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do Hội đồng nhân dân giao năm 2025.

III. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC do ngân sách thị xã cấp, được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan, đơn vị. Các cơ quan, đơn vị thực hiện việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện công tác CCHC theo quy định của Bộ Tài chính và UBND tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân các xã, phường: có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Kế hoạch này và lồng ghép trong kế hoạch CCHC năm 2025 của địa phương. Thực hiện tốt công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính đã phân công cho các bộ phận chuyên môn thuộc phạm vi quản

lý. Định kỳ hàng quý, 06 tháng, năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về UBND thị xã (*qua phòng Nội vụ*) đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc thị xã được giao chủ trì hoặc phối hợp thực hiện những nội dung trong Kế hoạch này; có trách nhiệm tổ chức thực hiện hiệu quả, bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ đề ra. Căn cứ các nhiệm vụ được giao chủ trì, xây dựng kế hoạch và phân công trách nhiệm cụ thể đến từng cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Trường hợp tên gọi của cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện các nội dung cải cách hành chính tại Mục II Kế hoạch này có sự thay đổi do thực hiện chủ trương sáp nhập bộ máy thì cơ quan mới được hình thành có chức năng, nhiệm vụ tương ứng chịu trách nhiệm tiếp tục đảm nhận việc tham mưu thực hiện, không làm gián đoạn, ảnh hưởng đến các nội dung nhiệm vụ được giao.

3. Phòng Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND thị xã các biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; kiểm tra CCHC trên địa bàn thị xã; tổ chức tự đánh giá, giá xác định chỉ số CCHC hàng năm đối với UBND thị xã; thẩm định, đánh giá xác định chỉ số cải cách hành chính hàng năm đối với UBND các xã, phường.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên kiểm tra đột xuất CCHC, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm các hành vi những nhiễu, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND thị xã các biện pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính thị xã.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng về công tác CCHC cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác CCHC trên địa bàn thị xã.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân thị xã các vấn đề vướng mắc phát sinh và cơ quan, đơn vị không thực hiện hoặc chậm thực hiện để có biện pháp chỉ đạo, xử lý.

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng và hàng năm tổng hợp báo cáo UBND thị xã, Sở Nội vụ về tình hình, kết quả công tác CCHC trên địa bàn thị xã.

- Trực tiếp theo dõi, tham mưu, chịu trách nhiệm về kết quả các chỉ số thành phần “*Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính*”, “*Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước*”, “*Cải cách chế độ công vụ*” của Chỉ số Cải cách hành chính.

4. Văn phòng HĐND-UBND thị xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND thị xã biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát và đơn giản hóa thủ tục hành chính; công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; theo dõi, đôn đốc và tổng hợp tình hình thực hiện nhiệm vụ của UBND các xã, phường do UBND thị xã, Chủ tịch UBND thị xã giao.

- Trực tiếp theo dõi, tham mưu, chịu trách nhiệm về kết quả chỉ số thành phần "*Cải cách thủ tục hành chính*"; phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, tham mưu, chịu trách nhiệm về kết quả các tiêu chí, tiêu chí thành phần "*Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính*" và "*Xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số*" của Chỉ số Cải cách hành chính.

5. Phòng Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND thị xã các biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác cải cách thể chế.

- Trực tiếp theo dõi, tham mưu, chịu trách nhiệm về kết quả chỉ số thành phần "*Cải cách thể chế*" của Chỉ số Cải cách hành chính.

6. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu UBND thị xã thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND thị xã các biện pháp, giải pháp thu hút đầu tư, hỗ trợ khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp trên địa bàn thị xã.

- Thực hiện theo thẩm quyền hoặc tham mưu UBND thị xã đôn đốc việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội do Hội đồng nhân dân thị xã giao.

- Trực tiếp theo dõi, tham mưu, triển khai về kết quả chỉ số thành phần "*Cải cách tài chính công*" và kết quả các tiêu chí, tiêu chí thành phần "*Tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức và các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thị xã*" của thuộc Chỉ số Cải cách hành chính.

7. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND thị xã xây dựng Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024 trên địa bàn thị xã; các biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số trong hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị xã.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức trong công tác vận hành và ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định.

- Trực tiếp theo dõi, tham mưu, chịu trách nhiệm về kết quả chỉ số thành phần “*Xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số*” của Chỉ số Cải cách hành chính; phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, tham mưu, chịu trách nhiệm về kết quả các tiêu chí, tiêu chí thành phần “*Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính*”.

8. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông thị xã

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các chương trình, chuyên mục về cải cách hành chính trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tập trung tuyên truyền sâu rộng những kết quả nổi bật đã đạt được trong công tác cải cách hành chính của thị xã năm 2025; tuyên truyền những điểm sáng về công tác cải cách hành chính và kịp thời phản ánh những hạn chế cần sửa chữa, khắc phục hoặc những tồn tại cần phải thay đổi để phù hợp với thực tế của địa phương.

Trên đây là Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thị xã về việc thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn thị xã năm 2025. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND thị xã và UBND các phường, xã căn cứ vào kế hoạch chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện của đơn vị mình và báo cáo kết quả về UBND thị xã. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về UBND thị xã (qua phòng Nội vụ thị xã) để tổng hợp, báo cáo UBND thị xã chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Thường trực Thị ủy;
- Thường trực HĐND thị xã;
- Lãnh đạo UBND thị xã;
- Ban chỉ đạo CCHC thị xã;
- Các phòng chuyên môn, cơ quan liên quan;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, NV.

} (B/c)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mạc Thị Huyền

